

PHỤ LỤC 01
DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC BỐ TRÍ, TUYỂN DỤNG VÀO CÁC HẠT KIỂM LÂM, ĐỘI KIỂM LÂM
THUỘC CHI CỤC KIỂM LÂM TRỰC THUỘC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Họ và tên (Xếp tên theo cột riêng)	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Kết quả thi vòng 2 + ưu tiên	Vị trí được bố trí, tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Lê Thị Trang	10/10/1995	Nữ	Kinh	Con thương bình	74,6	5	79,6	Hạt Kiểm lâm khu vực Kbang, Chi cục Kiểm lâm	
2	Phan Đại Hưng	27/07/1999	Nam	Kinh		76,5		76,5	Hạt Kiểm lâm khu vực Hoài Nhơn, Chi cục Kiểm lâm	
3	Giàng A Khày	06/07/1997	Nam	Mông	Người DTTS	97,5	5	102,5	Đội Kiểm lâm cơ động & PCCCR số 3, Chi cục Kiểm lâm	
4	Giàng A Sao	15/01/1991	Nam	Mông	Người DTTS	50,4	5	55,4	Hạt Kiểm lâm khu vực Chư Prông, Chi cục Kiểm lâm	
5	Nguyễn Thành Hưng	08/09/1995	Nam	Kinh		81,8		81,8	Hạt Kiểm lâm khu vực Kông Chro, Chi cục Kiểm lâm	

6	Lê Thị Thanh	Tâm	16/05/1987	Nữ	Kinh		76,4		76,4	Hạt Kiểm lâm khu vực Ia Pa, Chi cục Kiểm lâm	
7	Thào A	Cho	02/09/1996	Nam	Mông	Người DTTS	50	5	55	Hạt Kiểm lâm khu vực Chư Prông, Chi cục Kiểm lâm	
8	Ngô Quang	Trường	25/09/1998	Nam	Kinh		68,5		68,5	Hạt Kiểm lâm khu vực Chư Sê, Chi cục Kiểm lâm	
9	Đinh Nguyễn Anh	Trúc	24/01/2001	Nữ	Kinh		52		52	Hạt Kiểm lâm khu vực Chư Prông, Chi cục Kiểm lâm	
10	Lê Đức	Cường	18/11/1993	Nam	Kinh		99,8		99,8	Đội Kiểm lâm cơ động & PCCCR số 3, Chi cục Kiểm lâm	
11	Trương Công	Lợi	08/07/1995	Nam	Kinh		67,4		67,4	Đội Kiểm lâm cơ động & PCCCR số 3, Chi cục Kiểm lâm	
12	Cao Văn	Mạnh	09/07/1985	Nam	Kinh		93,4		93,4	Hạt Kiểm lâm khu vực Chư Sê, Chi cục Kiểm lâm	
13	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	23/09/1993	Nữ	Kinh		50,5		50,5	Hạt Kiểm lâm khu vực Đức Cơ, Chi cục Kiểm lâm	

14	Trương Thị Thúy	Trang	06/08/1984	Nữ	Kinh		77		77	Hạt Kiểm lâm khu vực Kông Chro, Chi cục Kiểm lâm	
15	Nguyễn Lâm Thiên	Tú	19/09/1990	Nữ	Kinh		68,5		68,5	Hạt Kiểm lâm khu vực Ayun Pa, Chi cục Kiểm lâm	
16	Nguyễn Thị Thảo	Trang	29/12/1991	Nữ	Kinh		83,8		83,8	Đội Kiểm lâm cơ động & PCCCR số 2, Chi cục Kiểm lâm	
17	Cao Ngọc	Quý	22/12/1985	Nam	Kinh		95,8		95,8	Hạt Kiểm lâm khu vực Kbang, Chi cục Kiểm lâm	
18	Phạm Ngọc	Hòa	22/08/1982	Nam	Kinh	Con thương binh	81,3	5	86,3	Đội Kiểm lâm cơ động & PCCCR số 2, Chi cục Kiểm lâm	
19	Trần Bình Trọng	Đại	26/03/2000	Nam	Kinh		70,4		70,4	Hạt Kiểm lâm khu vực Chư Prông, Chi cục Kiểm lâm	
20	Nguyễn Thế	Lạc	09/05/1985	Nam	Kinh		80,4		80,4	Hạt Kiểm lâm khu vực Vĩnh Thạnh	
21	Đoàn Quang	Nhật	01/09/1998	Nam	Kinh		50,1		50,1	Hạt Kiểm lâm khu vực Vĩnh Thạnh, Chi cục Kiểm lâm	

22	Nguyễn Anh Tú	24/09/1998	Nam	Kinh		97,3		97,3	Đội Kiểm lâm cơ động & PCCCR số 2, Chi cục Kiểm lâm	
23	Hoàng Thế Vinh	07/06/1986	Nam	Kinh	Con thương binh	64,8	5	69,8	Hạt Kiểm lâm khu vực Ia Grai, Chi cục Kiểm lâm	
24	Nguyễn Dương Thế Anh	24/08/1995	Nam	Kinh		64,5		64,5	Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR số 2	

Danh sách này tổng cộng có 24 người./.